

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13 - 9 - 2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

Ông Lê Đức Lập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1986; địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Mai Hồng L1, sinh năm: 1984; địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Chị và anh Mai Hồng L1 chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L1 không lo làm ăn, không phụ chị nuôi con, ham chơi cờ bạc. Đầu năm 2019, chị có nộp đơn ly hôn ra Tòa án một lần nhưng được Tòa án hòa giải và anh L1 viết bản cam kết hứa sẽ thay đổi, lo làm ăn nên chị rút đơn khởi kiện về cho anh L1 cơ hội. Tuy nhiên, sau khi về nhà anh L1 vẫn không thay đổi mà tiếp tục chơi cờ bạc, gây nợ nên mang thế chấp xe, sổ hộ khẩu mà không nói với chị. Chị và anh L1 ly thân cách nay đã 04 tháng. Xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

Về con chung: Có 01 con chung là Mai Hồng T, sinh ngày 26/9/2008. Cháu T hiện đang sống với ông bà nội. Con chung có nguyện vọng được sống với anh Mai Hồng L1 sau khi chị và anh L1 ly hôn. Chị đồng ý giao một con chung cho anh L1 nuôi, không cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện là công nhân cạo mũ, thu nhập bình quân một tháng khoảng 5.000.000 đồng.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/8/2019 anh Mai Hồng L1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, anh thống nhất như chị L đã trình bày. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh không có việc làm 06 tháng, không chu cấp tiền lương cho vợ con nên chị L bất mãn làm đơn xin ly hôn lần thứ nhất. Sau khi ra Tòa, anh có cam kết sửa đổi phụ giúp gia đình nên chị L rút đơn ly hôn. Trong thời gian tháng 1 đến tháng 5 năm 2019, anh chưa có việc làm, anh có cầm cố xe chung trong gia đình nên chị L nộp đơn ly hôn lần hai. Anh có lên Tòa xin cho thời gian để vợ suy nghĩ lại nhưng vợ anh vẫn cương quyết ly hôn. Tại phiên hòa giải, anh trình bày anh vẫn còn tình cảm với chị L nên anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 26/8/2019, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L.

Về con chung: Có 01 con chung là Mai Hồng T, sinh ngày 26/9/2008. Cháu T hiện đang sống với ông bà nội. Con chung có nguyện vọng được sống với anh sau khi chị L và anh ly hôn. Anh yêu cầu nuôi một con chung, không yêu

cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh đang làm công nhân bốc xếp, thu nhập bình quân một tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 được ly hôn; về con chung: Giao con chung cho anh Mai Hồng L1 trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi do anh Mai Hồng L1 không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Mai Hồng L1, cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, giải quyết tranh chấp về nuôi con chung. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mai Hồng L1 là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2005 tại Ủy ban nhân dân xã Hảo Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nên quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 hợp pháp.

[3.1] Qua lời trình bày của chị L và anh L1 thấy rằng: Quá trình chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do có sự bất hòa trong đời sống vợ chồng, không có sự đồng nhất về cách nghĩ cũng như về lối sống, sinh hoạt, từ đó thiếu sự tin tưởng và không thông cảm, chia sẻ với nhau làm cho tình cảm vợ chồng bị ảnh hưởng và không giải quyết được nên chị L nộp đơn ly hôn với anh L1 lần đầu vào đầu năm 2019, được Tòa án hoà giải và anh L1 có cam kết sửa đổi nên chị L rút đơn khởi kiện, sau đó chị L nộp đơn khởi kiện lần hai và ly thân với anh L1 từ khi nộp đơn khởi kiện đến nay. Qua xác minh tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị L, anh L1 tại Trưởng ấp S (bút lục 29), Công an viên quản lý ấp S (bút lục số 28) thấy rằng: Quá trình chung sống giữa chị L và anh L1 có mâu thuẫn, mâu thuẫn cụ thể người cung cấp không rõ vì vợ chồng chị L và anh L1 không báo với địa phương, anh L1 có ham chơi nhưng vẫn lo tu chí làm ăn, không quậy phá gì trong gia đình, địa phương, anh L1 đã đi làm xa ở Bình Dương khoảng tháng 6/2019, chị L không còn sống chung với anh L1, thời gian không sống chung cụ thể của vợ chồng địa phương không nắm được.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã cho thời gian để cả hai vợ chồng suy nghĩ về quan hệ hôn nhân, tiến hành hòa giải nhiều lần để chị L và anh L1 có cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, mong muốn vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, anh L1 không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng được chị L chấp nhận, ngày 26/8/2019 anh L1 trình bày tại đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với nội dung đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị L. Như vậy, có căn cứ về việc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L, cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 ly hôn.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 có 01 con chung là Mai Hồng T, sinh ngày 26/9/2008. Anh Mai Hồng L1 có yêu cầu nuôi con chung vì anh có điều kiện chăm sóc con, cháu Mai Hồng T có nguyện vọng sống với cha sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim L đồng ý giao con cho anh L1 nuôi. Tại phiên hòa giải, chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 đã thỏa thuận được sau khi ly hôn, anh Mai Hồng L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Mai Hồng T, sinh ngày 26/9/2008; chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Mai

Hồng L1 không yêu cầu. Từ khi hòa giải đến nay, chị L và anh L1 vẫn giữ nguyên thỏa thuận này. Xét thấy, chị L và anh L1 thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Chị Nguyễn Thị Kim L là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; anh Mai Hồng L1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1.

2. Về nuôi con chung:

Giao một con chung Mai Hồng T, sinh ngày 26/9/2008 cho anh Mai Hồng L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Nguyễn Thị Kim L không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung vì anh Mai Hồng L1 không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Mai Hồng L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản khi ly hôn.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019741 ngày 26/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Hằng